

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Ý YÊN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HS-ST

Ngày: 29 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Tảo.

Bà Trương Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- Đại diện VKSND huyện Ý Yên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 38/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2022 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Hữu H**, sinh năm: 1984 tại xã Quảng Phú, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: Thôn Tuyên Bá, xã Quảng Phú, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh; nghiệp nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: lớp 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trần Hữu L, sinh năm 1959 và bà Đỗ Thị L1, sinh năm 1960; gia đình có 02 anh, em bị cáo là con thứ nhất; vợ: Đỗ Thị H, sinh năm 1990 (đã ly hôn); con: có 01 con sinh năm 2011; tiền án: không; tiền sự: không; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/01/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ý Yên. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Hữu H: Ông Nguyễn Thế Quyền, sinh năm 1962- Luật sư văn phòng luật sư Nguyễn Thế Quyền.

Địa chỉ: Số 8, ngõ 59/1/2 đường Khúc Thừa Dụ, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1953;

Địa chỉ: Tổ 14, thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1974. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Vàng, xã Yên Bình, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1978. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 14, thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1972. Vắng mặt..

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1960. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Tuyên Bá, xã Quảng Phú, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.

- Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1976. Vắng mặt..

Địa chỉ: Tổ 41, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- Bà Bùi Thị L, sinh năm 1973. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Vàng, xã Yên Bình, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2018, Nguyễn Văn Q, sinh năm 1974 trú tại thôn Vàng, xã Yên Bình, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định quen biết với Nguyễn Xuân T, sinh năm 1976 trú tại tổ 41, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. T giới thiệu với Q một người phụ nữ tên P, khoảng 40 tuổi ở Hà Nội làm việc cho một công ty tài chính. P giới thiệu với Q là bản thân có quen biết với người có khả năng giúp các doanh nghiệp vay vốn với lãi suất ưu đãi và bảo Q liên hệ với các doanh nghiệp có nhu cầu vay vốn. Tháng 4 năm 2018, Q liên hệ với ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1953 trú tại tổ 13, thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định trao đổi với ông V về việc giúp làm thủ tục để vay vốn. Ông V nhờ Q liên hệ làm thủ tục, hồ sơ vay vốn cho Công ty TNHH Song Long do anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1978 là con trai ông V làm giám đốc và Công ty TNHH V Long do anh Nguyễn Đức Hoan, sinh năm 1972 là con rể ông V làm giám đốc. Q liên hệ lại với T, P để hỏi về việc làm thủ tục, hồ sơ vay vốn giúp ông V. P, T đồng ý về làm khảo sát nhà xưởng của Công ty TNHH Song Long và Công ty TNHH V Long. P hướng dẫn Q, T làm “Hợp đồng tư vấn vay vốn” cho 02 Công ty trên, đồng thời hướng dẫn Q yêu cầu ông V cung cấp các tài liệu, hồ sơ, hình ảnh nhà xưởng của 02 Công ty để P làm hồ sơ vay vốn. Sau khi chuẩn bị xong hồ sơ vay vốn, P giới thiệu Trần Hữu H, sinh năm 1984 trú tại thôn Tuyên Bá, xã Quảng Phú, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh là người đại diện của bên cho vay vốn, Q định việc cho các doanh nghiệp vay vốn và bảo Q chuyển hồ sơ vay vốn của Công ty TNHH Song Long và Công ty

TNHH V Long cho H. Nhận được hồ sơ, H hướng dẫn Q hẹn ông V để H làm việc trực tiếp với 02 Công ty và yêu cầu 02 Công ty phải chuẩn bị số tiền 114.000.000 đồng (Một trăm mười bốn triệu đồng) để nộp cho H. Ngày 07/11/2018, ông V chuyển cho Q số tiền 114.000.000 đồng như Q yêu cầu. Ngày 08/11/2018, Q chuyển tiền cho H, H viết giấy nhận số tiền 74.000.000 đồng (Bảy mươi tư triệu đồng) đưa cho Q. Ngoài ra, ông Nguyễn Thanh V khai nhận đưa trực tiếp cho H số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) trong một lần H về làm việc và đưa cho Q số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để đẩy nhanh tiến độ giải ngân.

Trong năm 2018, 2019 Nguyễn Văn Q còn giới thiệu cho 02 hộ cá thể là ông Nguyễn Tài Nghiệp, sinh năm 1968 trú tại thôn An Hạ, xã Yên Bình, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1964 trú tại phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; ông Dương Văn Th, sinh năm 1967 (Giám đốc Công ty cổ phần Cơ khí và thương mại P Nam) và ông Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1953 (là em rể ông V) (anh Hải nhờ ông Đỗ Ngọc Qu, sinh năm 1981 là Giám đốc Công ty TNHH Cơ khí đúc và thương mại Thành Hiếu đứng tên hồ sơ vay vốn) để làm các thủ tục, hồ sơ vay vốn. Trần Hữu H hướng dẫn Q yêu cầu ông Th và anh H1 nộp các khoản chi phí làm thủ tục, hồ sơ. Nguyễn Văn Q khai ông Thuởng đưa cho Q số tiền 210.000.000 đồng (Hai trăm mười triệu đồng); ông Quảng đưa cho Q số tiền 302.000.000 đồng (Ba trăm linh hai triệu đồng); toàn bộ số tiền trên Q đều chuyển cho H thông qua tài khoản ngân hàng và đưa trực tiếp cho H. Quá trình làm hồ sơ, ông Th và Q không thống nhất quan điểm về việc trích phần trăm cho Q sau khi doanh nghiệp được giải ngân nên ông Th đã đề nghị lấy lại tiền và không vay vốn nữa. Cùng lúc này ông Trần Văn L, sinh năm 1978 (Giám đốc Công ty cổ phần cơ khí đúc Sơn Giang) cũng liên hệ nhờ Q giới thiệu làm thủ tục hồ sơ vay vốn. Anh L đưa cho Q tổng số tiền 345.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi lăm triệu đồng). Theo sự hướng dẫn của H, Q trả lại cho ông Th 210.000.000 đồng (Hai trăm mười triệu đồng), số tiền còn lại Q chuyển lại cho H. Sau khi hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ vay vốn với lãi suất ưu đãi cho các doanh nghiệp và cá nhân kinh doanh, H hứa hẹn với Q sẽ sớm thúc đẩy nhanh quá trình giải ngân để các doanh nghiệp và cá nhân vay vốn nhận được tiền. Do bị Q nhiều lần thúc giục về tiến độ giải ngân, H đã tự làm rồi chụp ảnh Q định số 2561/QĐ-NHNN với nội dung về việc công bố danh sách các doanh nghiệp sẽ được giải ngân để gửi cho Q tạo niềm tin cho Q và các doanh nghiệp, nhưng đến nay chưa có doanh nghiệp nào được giải ngân. Quá trình điều tra, xác minh tạm giữ của Nguyễn Văn Q 01 giấy biên nhận số tiền 74.000.000 đồng (bảy mươi tư triệu đồng) do Trần Hữu H viết; 06 giấy nộp tiền vào tài khoản ngân hàng BIDV của

Trần Hữu H, số tài khoản 13210000201585; 01 giấy nộp tiền vào tài khoản ngân hàng Vietcombank của Nguyễn Tài Nghiệp, số tài khoản 0831000034802.

Ngày 31/8/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên trưng cầu giám định chữ viết trên giấy biên nhận tiền của Trần Hữu H. Tại bản kết luận giám định số 1018/KLGĐ-PC09 ngày 30/9/2020 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nam Định kết luận: Không đủ cơ sở kết luận chữ viết trên tài liệu cần giám định (Ký hiệu A) so với chữ viết Trần Hữu H trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M) có phải do cùng một người viết ra hay không.

Ngày 28/5/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên đã ra Q định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Hữu H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đối với số tiền H ký nhận trực tiếp với Nguyễn Văn Q 74.000.000 đồng (Bảy mươi tư triệu đồng) để làm hồ sơ vay vốn cho Công ty TNHH Song Long và Công ty TNHH V Long. Do tình hình dịch bệnh Covid-19 phức tạp, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên đã ủy thác cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh tiến hành triệu tập, tổng đạt các Q định tố tụng cho Trần Hữu H, song Trần Hữu H không có mặt tại địa P nên ngày 27/7/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên ra Q định truy nã số 07 đối với Trần Hữu H.

Ngày 28/11/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự; quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Trần Hữu H.

Ngày 26/01/2022, Trần Hữu H đến Phòng cảnh sát hình sự - Công an thành phố Hà Nội đầu thú.

Ngày 27/01/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên phục hồi điều tra vụ án, phục hồi điều tra bị can đối với Trần Hữu H.

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Văn Q đã nhiều lần chuyển tiền, nộp tiền vào số tài khoản 13210000201585 tại ngân hàng BIDV chi nhánh Nam Sài Gòn của Trần Hữu H, tổng số tiền là 465.000.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi lăm triệu đồng) là tiền của các doanh nghiệp chuyển cho H để làm thủ tục, hồ sơ vay vốn. Tuy nhiên, chưa đủ căn cứ xác định số tiền trên cụ thể của ai, doanh nghiệp nào bao nhiêu tiền nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên tách ra tiếp tục tiến hành xác minh xử lý sau.

Đối với khoản tiền 40.000.000 đồng, ông Nguyễn Thanh V khai chuyển trực tiếp cho Trần Hữu H, nhưng H không thừa nhận có nhận khoản tiền này, ông V không xuất trình được các giấy tờ chứng minh nên không đề cập xử lý.

Đối với khoản tiền 20.000.000 đồng ông Nguyễn Thanh V khai đưa cho Nguyễn Văn Q để đẩy nhanh tiến độ giải ngân, Nguyễn Văn Q khai nhận đây là tiền Q vay ông V với tư cách cá nhân, không liên quan đến việc làm hồ sơ vay vốn,

Q có viết 01 giấy biên nhận vay của ông V số tiền 20.000.000 đồng ngày 02/7/2019 nên xác định đây là giao dịch dân sự cá nhân, không đề cập xử lý.

Đối với số tiền 40.000.000 đồng trong tổng số 114.000.000 đồng Nguyễn Văn Q khai đưa trực tiếp cho Trần Hữu H, nhưng H không viết giấy biên nhận số tiền này, mà chỉ viết giấy biên nhận số tiền 74.000.000 đồng, không có căn cứ xác định Q có chuyển cho H số tiền 40.000.000 này hay không nên không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Văn Q là người trực tiếp liên hệ với ông Nguyễn Thanh V và các doanh nghiệp khác để giới thiệu cho Trần Hữu H, nhưng Q không biết Trần Hữu H không có khả năng giải Q việc vay vốn, H cũng không bàn bạc, thống nhất gì với Q về việc đi lừa các doanh nghiệp, Q cũng không nhận khoản tiền lợi ích nào từ H do đó Nguyễn Văn Q không đồng phạm với Trần Hữu H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Đối với Nguyễn Xuân T là người giúp Nguyễn Văn Q làm hồ sơ ban đầu cho Công ty TNHH Song Long và Công ty TNHH V Long, nhưng T không quen biết với Trần Hữu H, không biết việc H dùng thủ đoạn gian dối để lừa đảo các doanh nghiệp nên Nguyễn Xuân T không đồng phạm với Trần Hữu H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Đối với người phụ nữ tên P là người giới thiệu Trần Hữu H cho Nguyễn Văn Q, nhưng Q không biết tên, tuổi, địa chỉ của P ở đâu; Trần Hữu H khai không nhớ gì về người phụ nữ tên P giới thiệu Q cho H nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên không thể tiến hành điều tra làm rõ.

Đối với 6 giấy nộp tiền vào tài khoản ngân hàng BIDV của Trần Hữu H, số tài khoản 13210000201585; 01 giấy nộp tiền vào tài khoản ngân hàng Vietcombank của Nguyễn Tài Nghiệp, số tài khoản 0831000034802 không liên quan đến vụ án này nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên tách ra để tiếp tục tiến hành xác minh, xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Số tiền Trần Hữu H dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của ông Nguyễn Thanh V là 74.000.000 đồng (Bảy mươi tư triệu đồng).

Tại cơ quan điều tra, Trần Hữu H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 38/CT-VKS- YY ngày 22/06/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Trần Hữu H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội, không oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa trình bày quan điểm luận tội giữ nguyên nội dung cáo trạng số 38/CT-VKS-YY, ngày 22/06/2022 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Hữu H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Hữu H từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc Trần Hữu H phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Nguyễn Thanh V số tiền 74.000.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến:

Về trách nhiệm hình sự: Thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú, thành khẩn khai báo nhận tội, tỏ ra biết ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Về trách nhiệm dân sự: Đồng ý bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Nguyễn Thanh V số tiền 74.000.000 đồng.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến gì khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ý Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Trần Hữu H không làm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, không có khả năng làm các thủ tục, hồ sơ vay vốn với lãi suất ưu đãi và không có khả năng giải Q việc vay vốn. Khoảng giữa năm 2018 tại tổ 13, thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, Trần Hữu H có hành vi gian dối, giới thiệu mình là đại diện cho bên có nguồn vốn vay với lãi suất ưu đãi; có thể làm thủ tục, hồ sơ vay vốn và giải ngân cho các doanh nghiệp chiếm đoạt của ông Ngô Thanh V số tiền 74.000.000 đồng (*Bảy mươi tư triệu đồng*).

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi mà bị cáo thực hiện trực tiếp xâm phạm tới tài sản của người khác được nhà nước bảo hộ, gây mất ổn định an ninh trật tự tại địa phương, bị cáo vì muốn thỏa mãn nhu cầu của cá nhân, coi thường pháp luật nên cố ý thực hiện. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên truy tố là có căn cứ.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo ra đầu thú đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đề nghị của Kiểm sát viên và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung. Đồng thời đáp ứng được công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm xâm phạm quyền sở hữu mà Đảng và Nhà nước đề ra.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với

bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 giấy biên nhận số tiền 74.000.000 đồng do Trần Hữu H viết là vật chứng của vụ án hiện đang được lưu trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Cần buộc bị cáo Trần Hữu H phải bồi thường số tiền 74.000.000 đồng cho ông Nguyễn Thanh V do hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của H gây ra.

[8] Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Trần Hữu H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Trần Hữu H 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Trần Hữu H phải bồi thường cho ông Nguyễn Thanh V số tiền là 74.000.000 đồng (*bảy mươi tư triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.700.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh, huyện Ý Yên;
- Công an huyện Ý Yên;
- T.H.A dân sự huyện Ý Yên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã Quảng Phú, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Minh